

Bản án số: 77/2018/HS-ST
Ngày 08-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Sơn;

Thẩm phán: Ông Lộc Sơn Thái;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tổng Quốc Tuấn;

Bà Hoàng Hồng Nhung;

Ông Nguyễn Văn Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Hồng Trâm – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Tổng Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hà Thị C, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1965 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 04/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn P, sinh năm 1934 và bà Hà Thị C1 (đã chết); có chồng thứ nhất Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1961 (không đăng ký kết hôn đã tự ly thân); có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1993 chồng thứ hai Vũ Thành P, sinh năm 1967 (không có đăng ký kết hôn và là bị cáo trong vụ án); chưa có con chung; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/5/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 11 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy; ngày 12/11/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù giam về Tội mua bán trái phép chất ma túy; bị giữ, bắt tạm giam từ ngày 25/01/2018, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Vũ Thành P; sinh ngày 21 tháng 02 năm 1967 tại tỉnh Lạng Sơn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đắc C2, sinh năm 1942 và bà Phạm Thị Ngọc T1, sinh năm 1945; có vợ thứ nhất Phạm Thị B (tên gọi khác là Lê Minh T2), sinh năm 1971 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 1992; vợ thứ hai Hà Thị C, sinh năm 1965 (không có đăng ký kết hôn), chưa có con chung; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/4/1989 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Sơn, Hà Bắc xử phạt 18 tháng tù giam về Tội cưỡng đoạt tài sản của công dân; ngày 27/8/1997 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 03/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù giam về Tội trộm cắp tài sản; ngày 03/4/1995 bị Công an huyện Cao Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích với số tiền 200.000 đồng; bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2018, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo

1. Bà Triệu Thị Kim L, Luật sư, Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn bào chữa cho bị cáo Hà Thị C, có mặt.

2. Ông Lê Viết Đ, Luật sư, Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn bào chữa cho bị cáo Vũ Thành P, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Ngọc T1, sinh năm 1945; nơi cư trú: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người làm chứng

1. Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1959; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 25/01/2018, Tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại đường M, phường V, thành phố Lạng Sơn phát hiện người đi trên chiếc xe ô tô 4 chỗ mang biển kiểm soát 30A-150.06 có biểu hiện nghi vấn nên đã ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Khi xe dừng lại, bất ngờ từ trong xe có 02 nam thanh niên mở cửa lao ra khỏi xe bỏ chạy, Tổ công tác không kịp truy bắt, trên xe còn 02 đối tượng là Vũ Thành P, Hà Thị C và 03 cháu nhỏ là Long Tú T3 (sinh năm 2011), Long Nguyễn Hoài A (sinh năm 2013) và Nguyễn Hải Y (sinh năm 2014), là cháu ngoại của Hà Thị C. Kiểm tra xe ô tô, phát hiện trên sàn xe đằng sau ghế phụ ngay trước vị trí Hà Thị C ngồi có 01 túi màu đen, bên trong có 02 túi nilon màu trắng kích thước 20 x 30cm, có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Trên sàn xe và hàng ghế sau xe ô tô có nhiều hạt chất tinh thể màu trắng rơi vãi, nghi là chất ma túy. Tổ công tác đã đưa các đối tượng trên về lập biên bản.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Thị C tại khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, kết quả thu giữ 01 túi nilon màu trắng kích thước 20cm x 30cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 97/KL-PC54 ngày 31/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Chất tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon thu giữ khi bắt quả tang gửi giám định đều là **chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 1.583,07 gam**; chất tinh thể màu trắng thu giữ trên xe ô tô gửi giám định là **chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 1,556gam**; chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ khi khám nhà Hà Thị C gửi giám định **không phải là chất ma túy**, có khối lượng 833,64gam”.

Ngày 14/3/2018, quyết định trưng cầu giám định viên C54 Bộ Công an giám định bổ sung hàm lượng chất ma túy. Tại bản Kết luận giám định số 1461/C54(TT2) ngày 23/3/2018 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an như sau: “Hàm lượng Methamphetamine trong mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là 1,3%; **khối lượng Methamphetamine có trong 1.527,780gam mẫu gửi giám định là 19,861gam**”; “Hàm lượng Methamphetamine có trong mẫu tinh thể màu trắng đựng trong phong bì gửi giám định là 20%; **khối lượng Methamphetamine có trong 1,504gam mẫu gửi giám định là 0,3gam**”

Quá trình điều tra xác định: Khoảng giữa tháng 10 năm 2017, Hà Thị C đi sang chợ L, Trung Quốc thì tình cờ gặp người đàn ông Trung Quốc tên là A1, là người Hà Thị C đã quen biết từ trước. Hà Thị C và A1 có nói chuyện với nhau, Hà Thị C cho A1 biết là mình đang gặp khó khăn về kinh tế, không có việc làm, nghe vậy A1 bảo Hà Thị C là A1 có ma túy kém chất lượng giao cho Hà Thị C đem về Việt Nam bán, bán được thì Hà Thị C và A1 chia đôi số tiền bán ma túy. Sau đó A1 giao cho Hà Thị C 02 túi ma túy khối lượng khoảng 1,6kg và bảo Hà Thị C bán số ma túy này với giá 25.000.000 đồng trở lên, sau đó Hà Thị C mang về nhà cất giấu. Đến khoảng tháng 12/2017, Hà Thị C tình cờ gặp một người tên T4 khoảng 58 tuổi mà Hà Thị C quen từ trước, Hà Thị C nói cho T4 là Hà Thị C có 1,6kg ma túy đá kém chất lượng và nhờ T4 tìm khách mua. Mấy ngày sau, Hà Thị C đưa cho T4 một ít ma túy để làm mẫu.

Khoảng ngày 20/01/2018, T4 báo cho Hà Thị C có khách muốn mua ma túy và hỏi giá ma túy, Hà Thị C nói giá bán là 30.000.000 đồng, T4 hẹn mấy hôm sau khách mua ma túy lên sẽ thông báo cho Hà Thị C.

Khoảng 16 giờ ngày 25/01/2018, T4 gọi điện thoại báo Hà Thị C đến nhà nghỉ T1, địa chỉ đường L, phường V, thành phố L gặp T4 để bàn việc mua bán ma túy, Hà Thị C gọi điện thoại cho chồng là Vũ Thành P lái xe ô tô mang biển kiểm soát 30A-150.06 đưa Hà Thị C đến nhà nghỉ T1. Đến nơi Hà Thị C cùng Vũ Thành P lên phòng 202 gặp T4, khi vào phòng Hà Thị C thấy có một nam thanh niên, T4 giới thiệu đây là khách mua ma túy, T4 nói khách chỉ trả giá số ma túy của Hà Thị C là 29.000.000 đồng, Hà Thị C nói 30.000.000 đồng mới bán, người khách đồng ý. Sau đó, Hà Thị C bảo T4 lên thị trấn Đ nhận ma túy nhưng T4 không đi nên Hà Thị C hẹn quay về thị trấn Đ lấy ma túy đến thành phố L giao cho khách mua và T4. Giao dịch ma túy xong, Hà Thị C và Vũ

Thành P quay về nhà ở thị trấn Đ để lấy ma túy rồi quay về đón 3 cháu ngoại là Long Tú T3, Long Nguyễn Hoài A1, Nguyễn Hải Y đi cùng về thành phố L. Trên xe, Hà Thị C để túi ma túy trên sàn xe và ngồi cùng cháu T3. Khi đến thành phố L, Hà Thị C gọi cho T4 và được T4 bảo đi đến phòng trọ của T4 ở gần bệnh viện huyện C, đến nơi Hà Thị C bảo Vũ Thành P dừng xe rồi xách ma túy đến phòng của T4. Khi vào phòng của T4, Hà Thị C giao ma túy cho T4, T4 mở ma túy xem rồi bảo Hà Thị C cùng lấy ma túy đến khu vực Nghĩa địa M, thành phố L giao cho khách mua ma túy. Sau đó Hà Thị C, Vũ Thành P, T4 cùng đi đến địa điểm đã hẹn khách, đi được một đoạn thì T4 xuống xe quay về phòng trọ có việc, T4 để ma túy xuống sàn xe rồi đi bộ quay lại, Vũ Thành P lái xe được một đoạn thì Hà Thị C xuống xe và bảo Vũ Thành P lấy túi ma túy trên xe mang đến khu vực Nghĩa địa cất giấu. Sau đó, Hà Thị C đi bộ về phòng trọ của T4 thì gặp T4 đi ngược lại, Hà Thị C và T4 đi bộ đến chỗ Vũ Thành P đang đứng chờ. Khi được Hà Thị C bảo đi lấy túi ma túy, Vũ Thành P lái xe đi tiếp khoảng 100 mét đến đường lên Nghĩa địa, Vũ Thành P đỗ xe rồi lấy túi ma túy mang vào Nghĩa địa cất giấu, giấu xong Vũ Thành P lái xe ô tô quay lại chờ Hà Thị C. Khi quay lại ô tô, T4 hỏi ma túy đâu thì Hà Thị C bảo Vũ Thành P đã mang đi cất giấu, Hà Thị C bảo Vũ Thành P lái xe chở T4 đi lấy ma túy, Vũ Thành P lái xe chở T4 đi và chỉ cho T4 chỗ cất giấu ma túy, T4 đi tìm nhưng không thấy, thấy vậy Vũ Thành P đi đến chỗ cất giấu và hướng dẫn cho T4 lấy túi ma túy, sau đó Vũ Thành P lái xe chở T4 quay lại đến chỗ Hà Thị C đang chờ, lúc này người nam thanh niên là khách mua ma túy đi xe taxi đến, Hà Thị C và người khách mua ma túy ngồi ở hàng ghế sau cùng T4. Lên xe ô tô, Hà Thị C bảo Vũ Thành P lái xe đi, lúc này T4 mở túi ma túy ra cho người khách mua ma túy xem, Vũ Thành P lái xe đi được một đoạn thì bị lực lượng chức năng dừng xe kiểm tra, khi Vũ Thành P vừa dừng xe thì T4 để lại ma túy trên xe và cùng người khách mua ma túy chạy thoát, còn Hà Thị C, Vũ Thành P bị lực lượng chức năng tạm giữ cùng toàn bộ tang vật là số ma túy.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKS-P1 ngày 11/10/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hà Thị C, Vũ Thành P về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Thị C, Vũ Thành P đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân là phạm tội mua bán trái phép chất ma túy tuy nhiên bị cáo Hà Thị C cho rằng số ma túy bị cáo mang đi bán là hàng kém chất lượng, không đúng với hàm lượng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố theo điểm b, khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa đã rút một phần quyết định truy tố đối với các bị cáo, cụ thể truy tố các bị cáo về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; sau khi phân tích tính chất, mức độ và nhân thân, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện Kiểm sát cho rằng các bị cáo có nhân thân xấu và không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ thì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn,

bố mẹ các bị cáo đều được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, bị cáo Vũ Thành P tham gia vụ án với vai trò thứ yếu nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Hà Thị C còn tích cực giúp Cơ quan điều tra trong việc phát hiện điều tra tội phạm nên bị cáo được áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ đó, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị: Xử phạt bị cáo Hà Thị C mức án từ 11 đến 12 năm tù; xử phạt bị cáo Vũ Thành P mức án từ 07 đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo Hà Thị C, Vũ Thành P. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy và các vật không còn giá trị sử dụng; tịch thu sung công quỹ Nhà nước những vật liên quan đến tội phạm; hoàn trả những vật không liên quan đến tội phạm; riêng chiếc xe ô tô của Vũ Đắc C2, bà Phạm Thị Ngọc T1 đề nghị xem xét.

Người bào chữa cho các bị cáo Hà Thị C và Vũ Thành P có ý kiến không tranh luận về tội danh cũng như điều luật áp dụng đối với các bị cáo, chỉ đề nghị xem xét vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo đều có bố và mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương; bị cáo Vũ Thành P tham gia trong vụ án với vai trò thứ yếu; bị cáo Hà Thị C đã tích cực hợp tác giúp Cơ quan điều tra phát hiện xử lý một số vụ phạm pháp khác. Vì vậy, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s, t khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo mức án dưới mức đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị trả lại chiếc xe ô tô để gia đình sử dụng vì đó là tài sản của gia đình do ông Vũ Đắc C2 và bà Phạm Thị Ngọc T1 là chủ sở hữu, đã bỏ tiền ra mua, ông bà chỉ nhờ Vũ Thành P làm các thủ tục giấy tờ mua bán; việc Vũ Thành P lấy xe đi đâu làm gì ông bà không hay biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử; các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Hà Thị C, Vũ Thành P tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, ngoài ra còn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với Kết luận giám định cùng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định: “Khoảng giữa tháng 10 năm 2017, Hà Thị C đi sang chợ L, Trung Quốc thì tình cờ gặp người đàn ông Trung Quốc tên là A1, qua nói chuyện với nhau, Hà Thị C cho A1 biết là mình đang gặp khó khăn về kinh tế, không có

việc làm, nghe vậy A1 bảo Hà Thị C là A1 có ma túy kém chất lượng giao cho Hà Thị C đem về Việt Nam bán, bán được thì Hà Thị C và A1 chia đôi số tiền bán ma túy, sau đó A1 giao cho Hà Thị C 02 túi ma túy khối lượng khoảng 1,6kg và bảo Hà Thị C bán. Cuối tháng 12/2017, Hà Thị C tình cờ gặp một người đàn ông tên là T4 khoảng 58 tuổi (là người quen từ trước, không biết rõ họ, tên, địa chỉ), Hà Thị C nói có ma túy đá loại kém chất lượng cần bán và nhờ T4 tìm nguồn tiêu thụ. Đến ngày 20/01/2018, T4 gọi điện cho Hà Thị C thông báo có khách muốn mua ma túy và Hà Thị C nói giá bán số ma túy trên là 30.000.000 đồng, T4 đồng ý và hẹn mấy hôm nữa sẽ gọi điện lại. Khoảng 16 giờ ngày 25/01/2018, T4 đã gọi điện cho Hà Thị C bảo đến phòng 202 nhà nghỉ T1, địa chỉ đường L, phường V, thành phố L để gặp T4 và khách mua ma túy. Sau đó, Hà Thị C đã gọi Vũ Thành P đến đưa đi, sau khi hai bên thỏa thuận giá bán ma túy là 30.000.000 đồng thì Hà Thị C về nhà lấy ma túy, đồng thời Hà Thị C đã tìm mua một lượng ma túy thật để pha trộn vào. Sau đó, Hà Thị C đã cho 03 cháu ngoại đi cùng và đến điểm hẹn mua bán ma túy tại Nghĩa địa ở khu M, phường V, thành phố L. Khi đến nơi giao dịch, Hà Thị C thấy không an toàn nên đã bảo Vũ Thành P đi cất giấu số ma túy trên còn Hà Thị C đi gặp T4 và khách mua ma túy. T4 hỏi ma túy đâu thì Hà Thị C bảo Vũ Thành P đi lấy ma túy rồi quay lại đồng thời lúc đó khách mua ma túy cũng đi xe taxi đến. Hà Thị C bảo mọi người lên xe ô tô, Vũ Thành P lái xe đi và lúc này Hà Thị C mở túi ma túy cho khách xem hàng, Vũ Thành P lái xe được một đoạn thì bị lực lượng chức năng dừng xe kiểm tra, T4 và khách mua ma túy đã chạy thoát”. Tang vật thu giữ được 02 túi màu đen chữ vàng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và khám xét khăn cấp nơi ở của Hà Thị C thì thu giữ được 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng.

[3] Tại bản Kết luận giám định số 97/KL-PC54 ngày 31/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Chất tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon thu giữ khi bắt quả tang gửi giám định đều là **chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 1.583,07 gam**; chất tinh thể màu trắng thu giữ trên xe ô tô gửi giám định là **chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 1,556gam**; chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ khi khám nhà Hà Thị C gửi giám định **không phải là chất ma túy**, có khối lượng 833,64gam”.

[4] Tại bản Kết luận giám định số 1461/C54(TT2) ngày 23/3/2018 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: “Hàm lượng Methamphetamine trong mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là 1,3%; **khối lượng Methamphetamine có trong 1.527,780gam mẫu gửi giám định là 19,861gam**”; “Hàm lượng Methamphetamine có trong mẫu tinh thể màu trắng đựng trong phong bì gửi giám định là 20%; **khối lượng Methamphetamine có trong 1,504gam mẫu gửi giám định là 0,3gam**”

[5] Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai lại toàn bộ số ma túy do A1 đưa cho bị cáo là ma túy kém chất lượng cho nên bị cáo đã mua một phần nhỏ ma túy thật pha trộn vào để bán cho khách; lời khai lại của bị cáo là có căn cứ bởi tại Kết luận giám định của Viện

Khoa học hình sự, Bộ Công an đã chỉ rõ hàm lượng Methamphetamine trong mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là 1,3%; hàm lượng Methamphetamine có trong mẫu tinh thể màu trắng đựng trong phong bì gửi giám định chỉ là 20%. Do đó, khối lượng ma túy Methamphetamine tinh chất mà các bị cáo thực hiện mua bán trái phép là: 19,861gam + 0,3gam = 20,161gam. Như vậy, tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát rút một phần quyết định truy tố của Cáo trạng và chỉ truy tố các bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận. Vì vậy, có căn cứ để kết luận các bị cáo Hà Thị C, Vũ Thành P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[6] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Hà Thị C, Vũ Thành P là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để nhằm mục đích răn đe, giáo dục và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

[7] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, bị cáo Hà Thị C là người có nguồn ma túy Methamphetamine và cũng là người thực hiện hành vi mua bán ma túy tích cực, đồng thời giữ vai trò chỉ đạo toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Còn bị cáo Vũ Thành P là người lái xe đưa bị cáo Hà Thị C đi thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy. Khi được bị cáo Hà Thị C bảo đi giấu ma túy, bị cáo đã làm theo. Xét thấy, trong vụ án trên, bị cáo Hà Thị C là người giữ vai trò chính, còn bị cáo Vũ Thành P chỉ làm theo sự chỉ dẫn của bị cáo Hà Thị C nhưng với vai trò giúp sức tích cực.

[8] Khi lượng hình cần xem xét vai trò, tính chất phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong vụ án như sau:

[9] Về nhân thân: Các bị cáo Hà Thị C, Vũ Thành P đều không có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân không tốt, cụ thể: Bị cáo Hà Thị C ngày 23/5/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 11 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy; ngày 12/11/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù giam về Tội mua bán trái phép chất ma túy; còn bị cáo Vũ Thành P ngày 20/4/1989 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Sơn, Hà Bắc xử phạt 18 tháng tù giam về tội Cường đoạt tài sản của công dân; ngày 04/6/1991 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt 18 tháng tù về Tội cường đoạt tài sản của công dân; ngày 27/8/1997 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 03/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù giam về Tội trộm cắp tài sản; ngày 03/4/1995 bị Công an huyện Cao Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích với số tiền 200.000 đồng.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định khung hình phạt, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng khác.

[11] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bố mẹ của các bị cáo đều có Huân chương kháng chiến do Nhà nước tặng thưởng, cụ thể: Ông Đàm Văn P (là bố đẻ của bị cáo Hà Thị C) có Huân chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ; có Huy chương chiến thắng hạng hai do có thành tích trong thời kỳ kháng chiến; có Huy chương chiến sĩ vẻ vang phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam; ông Vũ Đắc C2, bà Phạm Thị Ngọc T1 (là bố, mẹ đẻ của bị cáo Vũ Thành P) đều có Huân chương kháng chiến hạng ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Hà Thị C tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[12] Về hình phạt bổ sung: Qua các tài liệu điều tra, xác minh xét thấy các bị cáo Hà Thị C, Vũ Thành P không có tài sản gì để đảm bảo thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[13] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý đối với những vật chứng đã thu giữ. Cụ thể:

[14] Cần tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy đã thu giữ, vì đây là vật do Nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành;

[15] Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, đối với chiếc điện thoại của bị cáo Hà Thị C vì đã sử dụng liên lạc trong quá trình phạm tội, còn chiếc điện thoại của bị cáo Vũ Thành P do không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo. Đối với các giấy tờ tùy thân của các bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cũng cần trả lại; riêng số tiền 1.690.000 đồng thu giữ của bị cáo Hà Thị C không liên quan đến tội phạm nên cũng được trả lại, nhưng do bị cáo còn phải thi hành án nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[16] Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO, màu sơn đen, biển kiểm soát 30A – 150.06 là tài sản chung của ông Vũ Đắc C2 và bà Phạm Thị Ngọc T1, là bố mẹ đẻ của bị cáo Vũ Thành P, đã nhờ bị cáo Vũ Thành P đứng tên. Việc bị cáo Vũ Thành P sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, ông Vũ Đắc C2 và bà Phạm Thị Ngọc T1 đều không biết nên trả lại cho bố, mẹ bị cáo. Đồng thời trả lại cho ông Vũ Đắc C2 và bà Phạm Thị Ngọc T1 những giấy tờ sau: 01 (một) Hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 30A – 150.06 giữa Tăng Thanh M và Nguyễn Thanh G tại Văn phòng công chứng Q; 01 (một) Hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 30A – 150.06 giữa Nguyễn Thanh G và Vũ Thành P tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện V; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 204307, biển số xe 30A – 150.06; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số 1267611, xe ô tô biển số 30A – 150.06; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0198724, xe ô tô biển số 30A – 150.06.

[17] Như vậy, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận; đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo Hà Thị C, Vũ Thành P không phù hợp với nhận định nêu trên nên không được chấp nhận.

[18] Trong vụ án còn có các đối tượng khác do Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét trong Bản án này.

[19] Các bị cáo Hà Thị C, Vũ Thành P bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Thị C;

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vũ Thành P;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

I. Về tội danh và hình phạt

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Thị C, Vũ Thành P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt

2.1. Xử phạt bị cáo Hà Thị C 11 (mười một) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 25/01/2018.

2.2. Xử phạt bị cáo Vũ Thành P 07 (bảy) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 25/01/2018.

2.3. Không phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo Hà Thị C, Vũ Thành P.

II. Về xử lý vật chứng

1. Tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) hộp giấy hình hộp niêm phong sau giám định, kích thước 16cm x 17cm x 22cm, có chữ ký cùng tên của Phạm Đức T5, Phan Văn T6 và các hình dấu tròn đỏ của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát. Bên trong có 03 túi nilon chứa 1.522,201 gam mẫu tinh thể màu trắng (tất cả đựng trong 01 túi màu đen) và 01 (một) túi nilon chứa 1,426gam mẫu tinh thể màu trắng (đựng trong 01 phong bì);

- 01 (một) hộp giấy niêm phong sau giám định, kích thước 15cm x 18,5cm x 8cm, có chữ ký cùng tên của Đoàn Thị Lệ H1, Đào Thị Thanh H2, Vũ Văn T7 và các hình dấu tròn đỏ của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát. Bên trong có 01 (một) túi nilon chứa 742,26 gam mẫu tinh thể và 01 (một) túi nilon chứa 46,6gam mẫu tinh thể.

2. Tịch thu hóa giá, sung công quỹ Nhà nước

01 (một) điện thoại di động OPPO vỏ màu hồng, số IMEI 863632039295239, điện thoại đã qua sử dụng.

3. Trả lại cho bị cáo Hà Thị C

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 080975096 tên Hà Thị C;
- 01 (một) Giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới số 0592157 tên Hà Thị C;
- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, bên trong có số tiền 1.690.000 đồng (một triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Trả lại cho bị cáo Vũ Thành P

- 01 (một) điện thoại di động Iphone vỏ màu vàng, số IMEI 358756056663649, điện thoại đã qua sử dụng;
- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 080809788 tên Vũ Thành P;
- 01 (một) Giấy phép lái xe số 310160853850 tên Vũ Thành P.

5. Trả lại cho ông Vũ Đắc C2 và bà Phạm Thị Ngọc T1

- 01 (một) xe ô tô con, nhãn hiệu DAEWOO, màu sơn đen, biển kiểm soát 30A – 150.06;
- 01 (một) Hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 30A – 150.06 giữa Tăng Thanh M và Nguyễn Thanh G tại Văn phòng công chứng Q ;
- 01 (một) Hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 30A – 150.06 giữa Nguyễn Thanh G và Vũ Thành P tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện V;
- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 204307, biển số xe 30A – 150.06;
- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số 1267611, xe ô tô biển số 30A – 150.06;
- 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0198724, xe ô tô biển số 30A – 150.06.

(Vật chứng trên được ghi chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

III. Về án phí

Các bị cáo Hà Thị C, Vũ Thành P mỗi bị cáo phải chịu **200.000 đồng** (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/11/2018).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PC81B, PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa Hình sự; HCTP; KTNV & THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn